

Điền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 81 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2014

SỞ VĂN HÓA TT & DU LỊCH BẮC GIANG

ĐẾN Số: 532
Ngày: 20.2.2014
Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2014- 2020”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Du lịch được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, khóa XI và có hiệu lực từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Nghị định số 92/2007/NĐ- CP 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030; Quyết định số 201/QĐ-TTg, ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ về về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-TU ngày 22/02/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành 5 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, giai đoạn 2011- 2015, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.

Căn cứ Quy hoạch phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 30/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 02 /TTr-SVHTTDL ngày 14/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2014-2020” (có đề án kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Đề án.

Điều 3. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Sở Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. &

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Bộ VHTTDL;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- TH, TKCT, CVP;
- Lưu: VT, VX(2).



Nguyễn Văn Linh

Bắc Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2014

ĐỀ ÁN

Phát triển Du lịch cộng đồng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2014-2020
*(Theo Quyết định số: 81 /QĐ-UBND, ngày 20 /01/2014
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)*

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết lập Đề án

Du lịch cộng đồng (DLCD) hay du lịch dựa vào cộng đồng (Community – based Tourism) là loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hóa và du lịch bền vững trong đó cộng đồng là người tổ chức, quản lý và cùng hưởng lợi. Đây là một loại hình du lịch hiện nay đang được du khách trong nước và quốc tế ưa chuộng, bởi nó là phương thức du lịch do cộng đồng sở hữu, quản lý, hoạt động vì cộng đồng, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho cộng đồng như: Nâng cao trình độ dân trí; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; tạo điều kiện giao lưu hiểu biết văn hóa - xã hội giữa các dân tộc, các vùng miền; giữ gìn môi trường; tăng giá trị hàng hóa sản xuất tại địa phương; tạo nhiều cơ hội việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân địa phương.

Du lịch cộng đồng là loại hình du khách chọn nhà dân làm nơi sinh hoạt ăn, nghỉ, vui chơi, tìm hiểu những nét văn hóa và tham gia các hoạt động, trải nghiệm cùng với người dân bản địa đây là loại hình du lịch phổ biến trên thế giới. Ở Việt Nam, loại hình du lịch này đang được giới trẻ quan tâm tìm hiểu và ở một số địa phương áp dụng bước đầu đã đạt được những kết quả đáng khích lệ như: Bản Lác, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; bản Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai; bản Pác Ngòi, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn... Tuy nhiên ở Bắc Giang đây là một hình thức du lịch mới hình thành ở xã An Lạc, huyện Sơn Động. Tại An Lạc đã có Ban quản lý và một số hộ dân đón khách du lịch tại gia (du lịch homestay) nhờ sự giúp đỡ của Dự án “Du lịch sinh thái cộng đồng” do tổ chức GTV (tổ chức phi Chính phủ của Italia) tài trợ, song các điều kiện để đón khách chưa đảm bảo, còn nhiều bất cập.

Tỉnh Bắc Giang với những giá trị nguyên sơ của rừng nguyên sinh Khe Rỗ, khu du lịch sinh thái Đồng Thông, thác Ba Tia, suối Nước Vàng trong Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử; cùng với những khu, điểm du lịch tiềm năng như Hồ Khuôn Thần, hồ Cẩm Sơn, khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; những sản vật của địa phương cho thấy Bắc Giang là tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch cộng đồng. Tuy nhiên, việc đầu tư, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên này còn rất hạn chế. Lý do một phần là ngành du lịch của Bắc Giang phát triển còn chậm, chưa thu hút được các nhà đầu tư, chưa có cơ sở hạ tầng kỹ thuật... và đặc biệt là chưa có dự án đầu tư cho du lịch cộng đồng.

Do đó, công tác tổ chức, khai thác tài nguyên du lịch của người dân còn rất hạn chế chưa thu hút được khách du lịch.

Để phát triển du lịch cộng đồng, tỉnh cần có các quy hoạch, đề án, dự án để phát triển du lịch cộng đồng một cách khoa học, đồng bộ và cần có sự quan tâm đặc biệt của cấp uỷ, chính quyền, các tổ chức xã hội và nhân dân trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng và hỗ trợ về kiến thức, kỹ năng làm du lịch cho người dân. Vốn đầu tư cho phát triển du lịch cộng đồng không lớn, song nếu được quan tâm chú trọng đầu tư phát triển thì loại hình du lịch cộng đồng sẽ hứa hẹn thu hút được một lượng khách khá lớn cho tỉnh, đồng thời vừa bảo tồn gìn giữ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc, vừa nâng cao chất lượng cuộc sống cho đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa.

Trong “Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2011-2015” ban hành kèm theo Nghị quyết số 43-NQ/TU ngày 22/02/2011 của Tỉnh ủy, thì phát triển du lịch cộng đồng là một trong những nhiệm vụ, dự án được ưu tiên đầu tư phát triển. Với những tiềm năng tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội cùng các chủ trương phát triển du lịch của tỉnh hiện nay thì việc ban hành đề án, dự án về Phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Bắc Giang là một nhiệm vụ thiết thực và cần sớm được triển khai.

2. Căn cứ pháp lý lập Đề án

- Luật Du lịch được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 7, khóa XI (từ ngày 5/5 đến 14/6/2005) và có hiệu lực từ ngày 1/1/2006;
- Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch;
- Quyết định số 2473/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;
- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;
- Thông tư số 89/2008/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Du lịch về kinh doanh lữ hành, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam, hướng dẫn du lịch và xúc tiến du lịch;
- Thông tư số 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính Quy định việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân;
- Nghị quyết số 43/NQ-TU ngày 22/02/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về ban hành 5 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm giai đoạn 2011- 2015, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII;
- Quy hoạch phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 30/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Quy hoạch Xây dựng vùng bảo tồn tổng thể hệ thống di tích và danh thắng Tây Yên Tử, tỉnh Bắc Giang tại Quyết định 105/QĐ-UBND ngày 29/01/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Kế hoạch số 2624/KH-BCĐ ngày 04/11/2011 của Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh về việc triển khai Chương trình phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011 – 2015.

3. Các tiêu chí lựa chọn địa điểm triển khai đề án

- Có cảnh quan thiên nhiên đẹp, môi trường trong lành; giàu bản sắc, có giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể có thể khai thác phát triển du lịch;

- Có sự quan tâm giúp đỡ, ủng hộ của chính quyền và sự đồng thuận của nhân dân địa phương trong việc tham gia đầu tư phát triển du lịch cộng đồng;

- Có thể kết nối được với các khu, điểm du lịch lân cận;

- Ưu tiên chọn, phát triển những điểm đã có dịch vụ du lịch và có lượng khách lớn đến thăm quan.

Phần I

TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2008 -2013

I. TIỀM NĂNG DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TỈNH BẮC GIANG

1. Khái quát chung về tiềm năng du lịch

Bắc Giang có địa hình đa dạng, vừa có núi cao vừa trung du xen kẽ đồng bằng, khí hậu tương đối ôn hoà. Hệ thống giao thông thuận lợi với đường bộ, đường sắt, đường thủy và gần sân bay quốc tế Nội Bài. Bắc Giang cách Thủ đô Hà Nội khoảng 50 km về phía Bắc và nằm giữa các trung tâm phát triển kinh tế - du lịch lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lạng Sơn, Thái Nguyên.

Là tỉnh giàu truyền thống lịch sử, văn hoá với nhiều di sản văn hóa vật thể và phi vật thể có giá trị, với trên 2230 di tích trong đó có trên 600 di tích được xếp hạng, với hơn 100 di tích được xếp hạng quốc gia. Di tích Những địa điểm Khởi nghĩa Yên Thế được xếp hạng di tích Quốc gia đặc biệt; chùa Vĩnh Nghiêm với 3050 mộc bản đã được UNESCO công nhận là Di sản ký ức thế giới khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Về văn hóa phi vật thể: Bắc Giang có hơn 500 lễ hội truyền thống được tổ chức mỗi năm; Dân ca Quan họ và Ca trù đã được UNESCO công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể của nhân loại; lễ hội Yên Thế, lễ hội Thổ Hà, dân ca Cao Lan, dân ca Sán Chí là những di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Ngoài những giá trị đặc sắc về văn hóa, Bắc Giang còn có nhiều cảnh quan thiên nhiên đẹp như: Khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, suối Nước Vàng huyện Lục Nam; hồ Cẩm Sơn, hồ Khuôn Thần huyện Lục Ngạn... Đặc biệt Bắc Giang còn có Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử, hệ thống di tích và nhiều điểm danh thắng chạy dài bên sườn Tây của dãy núi Yên Tử thuộc các huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn và Sơn Động. Đó là những điều kiện thuận lợi, những tiềm năng để Bắc Giang phát triển các loại hình du lịch như: Du lịch văn hoá, du lịch sinh thái, du lịch khám phá... đặc biệt là loại hình du lịch cộng đồng.

2. Tiềm năng du lịch cộng đồng

Rừng nguyên sinh Khe Rõ, nằm trong Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử thuộc xã An Lạc, huyện Sơn Động có diện tích hơn 5000ha. Suối Khe Rõ chảy ở giữa khu rừng nguyên sinh Khe Rõ, cũng vì thế mà khu rừng này mang tên Khe Rõ và nằm giữa hai con suối Nước Vàng và Khe Đin. Nơi đây là địa bàn sinh sống của khoảng 276 loài thực vật, trong đó có nhiều loài quý hiếm như: pomu, thông tre (la hán), trầm hương, lát, lim, thông làng, sa nhân, ba kích,... khoảng 226 loài động vật thuộc 81 họ, 24 bộ, trong đó có một số loài quý hiếm đã có tên trong sách đỏ: gấu ngựa, sơn dương, gấu chó, báo, rùa vàng, tê tê... đang được bảo tồn. Rừng nguyên sinh Khe Rõ còn nổi tiếng là nơi có cảnh quan thiên nhiên đẹp với điểm hồ Vững Tròn, thác Đồng Dương, suối Nước Vàng, Rừng Lim cổ thụ...

Dân cư trong vùng là các dân tộc ít người như Tày, Nùng, Cao Lan, Sán Chí còn gìn giữ được nhiều phong tục tập quán truyền thống. Người dân chủ yếu sống bằng sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi. Nhịp sống hiện đại chưa có sự tác động nhiều đến cuộc sống của đồng bào dân tộc. Các nét sinh hoạt văn hóa truyền thống như: hát Shoong hao, dân ca Sán Chí, dân ca Cao Lan vẫn được gìn giữ, đặc biệt các trang phục truyền thống của các tộc vẫn được bảo tồn và được sử dụng phổ biến trong các dịp lễ tết.

Qua khảo sát thực tế một số địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như: Khu vực hồ Cẩm Sơn, hồ Khuôn Thần huyện Lục Ngạn; bản Xoan xã Xuân Lương huyện Yên Thế; bản Khe Nghè, suối Nước Vàng xã Lục Sơn huyện Lục Nam; khu vực Đồng Cao xã Thạch Sơn, khu du lịch sinh thái Đồng Thông xã Tuấn Mậu, khu vực Khe Rõ xã An Lạc huyện Sơn Động cho thấy mỗi một địa danh có những thế mạnh riêng cho phát triển du lịch, song nơi hội tụ đủ các yếu tố cho phát triển du lịch cộng đồng đó là Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử nằm trên địa bàn 2 huyện Sơn Động và Lục Nam.

Căn cứ vào tiềm năng cùng các lợi thế cho thấy, khu rừng Khe Rõ xã An Lạc là điểm nổi trội về tiềm năng để khai thác và phát triển du lịch, nhất là loại hình du lịch cộng đồng. Trên thực tế, mặc dù chưa được đầu tư nhiều cho cơ sở hạ tầng, nhưng trong những năm qua, Khe Rõ xã An Lạc đã thu hút được khá đông lượng khách du lịch đến tham quan, học tập, khám phá và trải nghiệm.

II. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2008 -2013

1. Thực trạng phát triển

Bắc Giang có nhiều điểm, tiềm năng đa dạng, phong phú để phát triển DLCD, tuy nhiên tại các khu điểm đó chưa có các dịch vụ sinh hoạt văn hoá, văn nghệ để cho du khách giao lưu tìm hiểu, chưa có cơ sở vật chất, thiết bị cho du khách lưu trú; chưa có các sản vật của địa phương đáp ứng được nhu cầu mua bán của du khách... khách du lịch đến vẫn phải về các thị trấn, thành phố để ăn nghỉ đây là một điểm yếu của du lịch Bắc Giang. Trên toàn tỉnh hiện nay mới chỉ có xã An Lạc, huyện Sơn Động bước đầu hình thành và phát triển loại hình du lịch này tại khu vực rừng nguyên sinh Khe Rõ với quy mô nhỏ.

Thực tế, trong 2 năm (2011-2012), xã An Lạc được hưởng Dự án “Du lịch sinh thái tại khu rừng Khe Rỗ, xã An Lạc, huyện Sơn Động” áp dụng phương pháp tiếp cận lồng ghép nhằm giảm nhẹ tình trạng đói nghèo của nhân dân được tổ chức phi chính phủ GTV (Italia) thực hiện với tổng số vốn đầu tư 180000 Euro. Dự án được triển khai tại thôn Biêng, Nà Ó và Đồng Khao xã An Lạc. Dự án đã tăng cường một mạng lưới thu hút du lịch sinh thái thông qua một loạt các hoạt động được lồng ghép nhằm cải thiện tình trạng vệ sinh - môi trường - sức khỏe và tạo thêm thu nhập cho người dân. Dự án được triển khai trong 2 năm và đã đạt được một số kết quả nhất định, song đây chỉ là những hoạt động khởi đầu nhằm tư vấn giúp người dân làm du lịch.

Hiện nay An Lạc đã có dịch vụ du lịch cộng đồng, có Ban Quản lý nhưng việc tổ chức điều hành cùng các dịch vụ thiếu chuyên nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu của du khách... Do vậy để phát triển du lịch nơi đây rất cần có những dự án, đề án tiếp theo.

2. Cơ sở vật chất, dịch vụ du lịch

- *Về nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng*: Trên địa bàn tỉnh hiện nay mới chỉ có nhà sàn văn hóa truyền thống thôn Nà Ó xã An Lạc có đủ điều kiện sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Còn đa số các thôn, bản tại các xã có tiềm năng phát triển Du lịch DLCĐ sử dụng công trình nhà văn hóa với chức năng sinh hoạt, hội họp chung cho tập thể, bên cạnh đó một số nhà sàn văn hóa đã xuống cấp, chưa có dịch vụ đón khách du lịch ăn nghỉ và sinh hoạt giao lưu văn hóa – văn nghệ.

- *Về nhà dân đón tiếp khách du lịch*: Hiện nay trên địa bàn tỉnh mới chỉ có 5 nhà nghỉ lưu trú (Homestay) của các hộ dân các thôn Nà Ó, Biêng, Đồng Khao, xã An Lạc huyện Sơn Động. Mỗi nhà chỉ có thể tiếp đón được 4- 6 du khách phục vụ ăn uống, nghỉ ngơi cho du khách, song ở đây chưa có công trình vệ sinh tự hoại, không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường; Các trang thiết bị phục vụ cho khách du lịch (chăn, màn, thiết bị nghe nhìn...) còn thiếu, chất lượng kém.

- *Về hoạt động văn hoá, văn nghệ*: Hiện An Lạc đã có tổ văn nghệ phục vụ du khách có nhu cầu giao lưu song chất lượng âm thanh ánh sáng hạn chế, nội dung các tiết mục còn đơn điệu, chưa sôi động, hấp dẫn. Các buổi biểu diễn chưa thoả mãn nhu cầu giao lưu, thưởng thức văn hoá văn nghệ của du khách.

- *Về ẩm thực địa phương*: An Lạc còn được biết đến với nhiều đặc sản mang tính vùng miền của đồng bào các dân tộc miền núi như: Xôi trụng kiến, cá suối nướng, cá nấu măng rừng, thịt quay, ốc suối hấp, cháo ong, bánh vắt vai...

- *Dịch vụ khác*: Cơ sở ăn uống, quầy bán hàng lưu niệm, nơi vui chơi giải trí chưa có. Nếu có nhu cầu, du khách trực tiếp vào nhà dân mua các sản phẩm của địa phương, số lượng không nhiều, chất lượng hàng hóa, giá cả không ổn định...

3. Kết quả hoạt động kinh doanh

- *Lượt khách du lịch*: Hiện nay, loại hình du lịch cộng đồng mới bắt đầu có tại xã An Lạc huyện Sơn Động song các dịch vụ du lịch mới được hình thành, số lượng du khách đến lưu trú còn ít. Theo thống kê của UBND xã An Lạc: Năm 2012, 2013 xã An Lạc đón khoảng trên 6500 lượt khách tới thăm quan, song chủ

yếu khách là học sinh, sinh viên, các khách tới công tác tại huyện Sơn Động. Số lượt khách trên chủ yếu thăm quan trong ngày, tự túc ăn uống...

- Về khách lưu trú, doanh thu: Năm 2012-2013 ước tính mỗi năm có khoảng trên 500 lượt khách đến thăm và lưu trú. Với tour 2 ngày 1 đêm, với giá tour mà Ban Quản lý đưa ra thì trung bình mỗi du khách chi tiêu cho việc ăn, nghỉ, các dịch vụ khác khoảng 550.000 đồng/người thì tổng doanh thu từ khách du lịch mới được kháng 275 triệu đồng/năm, trừ các chi phí thì phần thu nhập của người dân không đáng kể.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đã đạt được

- Công tác quản lý nhà nước về du lịch được tăng cường: Nhiều chương trình, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch về du lịch đã được triển khai như Quy hoạch phát triển VHTTDL đến năm 2020 và tầm nhìn 2030; Quy hoạch xây dựng vùng bảo tồn tổng thể hệ thống di tích và danh thắng Tây Yên Tử; Đề án tuyên truyền quảng bá xúc tiến đầu tư du lịch giai đoạn 2012-2020; Kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực du lịch...

- Các biện pháp quản lý lễ hội, hoạt động kinh doanh nhà hàng, khách sạn, lữ hành đã từng bước đi vào nề nếp; công tác bảo vệ môi trường, trật tự an toàn xã hội, các tệ nạn xã hội ảnh hưởng đến du lịch được ngăn chặn, đảm bảo an toàn cho du khách.

- Công tác xúc tiến quảng bá du lịch bước đầu đã được triển khai, nhiều hoạt động xúc tiến quảng bá trong lĩnh vực du lịch được thực hiện hiệu quả.

- Công tác đầu tư kết cấu hạ tầng ở một số điểm du lịch đã được quan tâm xây dựng như: Khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, Những địa điểm di tích khởi nghĩa Yên Thế, hạ tầng Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử. Từ nguồn ngân sách và xã hội hóa cho việc nâng cấp, trùng tu tôn tạo các công trình di tích lịch sử văn hoá, nghệ thuật như đình Thổ Hà, đình Lỗ Hạnh, chùa Bô Đà... Hệ thống hạ tầng kỹ thuật như điện, thông tin tuyên thông, truyền hình, internet... đã được đầu tư đến các xã và một số khu điểm có tiềm năng khai thác du lịch.

- Công tác đầu tư cho bảo tồn và phát triển các giá trị văn hoá phi vật thể như hát Quan họ, Ca trù, dân ca Cao Lan, Sán Chí đã được quan tâm, đó là điều kiện thuận lợi tạo nền tảng cho phát triển du lịch.

- Lượng khách du lịch đến Bắc Giang ngày càng tăng, mức tăng trưởng trung bình từ 12-15%/năm.

2. Tồn tại, hạn chế

Tuy đạt được một số kết quả nhất định song du lịch Bắc Giang so với một số tỉnh khác thì hiện vẫn là một trong những tỉnh tốc độ phát triển chậm thể hiện ở các mặt sau:

+ Đối tượng khách đến Bắc Giang chủ yếu là khách đến thăm thân, đến công tác, nghiên cứu học tập và khách tham quan lễ hội; Khách du lịch chủ yếu là khách nội địa; số ngày lưu trú và mức độ chi tiêu của khách thấp;

+ Các khu điểm du lịch còn nhỏ lẻ, kết cấu hạ tầng hạn chế, đường giao thông chưa thuận tiện, một số tuyến đường dẫn vào điểm du lịch xuống cấp;

+ Chưa hình thành được các tour, tuyến kết nối các điểm du lịch, chưa có các khu vui chơi giải trí có quy mô hiện đại... đã ảnh hưởng đến việc thu hút khách du lịch, cũng như không kéo dài được ngày lưu trú của khách;

+ Các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực du lịch có quy mô nhỏ; dịch vụ vận chuyển khách du lịch chưa nhiều, chất lượng chưa cao; dịch vụ ăn uống ở điểm du lịch còn thiếu; các sản phẩm du lịch, dịch vụ nghèo nàn và chưa có các sản phẩm du lịch đặc trưng... nên chưa đáp ứng được yêu cầu cho phát triển du lịch trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

Phần II

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG ĐẾN NĂM 2020

I. QUAN ĐIỂM, DỰ BÁO VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Quan điểm phát triển du lịch cộng đồng của tỉnh

Để phát triển du lịch cộng đồng một cách bền vững tỉnh cần có chính sách phát triển như: Quan tâm ủng hộ, giúp đỡ người dân làm du lịch; sản phẩm du lịch được kết hợp chặt chẽ với sản phẩm văn hóa và hàng thủ công truyền thống; duy trì và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tạo ra sự hài hòa giữa nâng cao đời sống của người dân tại khu du lịch, điểm du lịch với đáp ứng nhu cầu của du khách trong nước và quốc tế; đồng thời phải giữ gìn cảnh quan, bảo vệ môi trường. Gắn phát triển du lịch với phát triển nông thôn mới, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

2. Dự báo phát triển

- Trong “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2473/QĐ-TTg, ngày 30/12/2011 nêu rõ: Du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, phát triển theo hướng bền vững, gắn với phát triển với việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc, giữ gìn cảnh quan và môi trường; đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội... Du lịch chiếm tỷ lệ ngày càng cao trong cơ cấu GDP, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; Phát triển du lịch đồng thời cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế, tăng cường quản lý khách du lịch nước ngoài.

- Quy hoạch phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 ban hành theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 30/01/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh đã đưa ra mục tiêu, dự báo phát triển:

“...Phấn đấu đưa du lịch Bắc Giang trở thành một ngành kinh tế quan trọng với bước phát triển mạnh và bền vững, sau năm 2020, Bắc Giang trở thành một trong những địa bàn du lịch phát triển của vùng du lịch Bắc Bộ, với cơ sở vật chất, kỹ thuật tương xứng, có sản phẩm du lịch độc đáo là các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể cũng như tài nguyên hồ và rừng nguyên sinh, là một điểm đến hấp dẫn, tạo ấn tượng với khách du lịch trong nước và một bộ phận khách quốc tế.

+ Về khách du lịch quốc tế: Giai đoạn 2011 - 2015 mức tăng trưởng 19,5% ước đạt 6.046 lượt khách và thời kỳ 2016 -2020 mức tăng trưởng là 16-18% ước đạt 12.975 lượt khách.

+ Về khách du lịch nội địa: Giai đoạn 2016-2020 mức tăng trưởng là 15-18%/ năm ước đạt được khoảng 1,137 triệu lượt khách..."

Như vậy để đạt được mục tiêu trong quy hoạch đề ra, ngành du lịch của tỉnh cần phải có nhiều dự án nhằm xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng thu hút du khách trong giai đoạn tới.

3. Định hướng phát triển loại hình du lịch cộng đồng

- Trong Quy hoạch phát triển Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của tỉnh đã đưa ra định hướng phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng:

"Du lịch sinh thái gắn với cộng đồng: Bắc Giang có tiềm năng về tài nguyên rừng nguyên sinh và hồ tại khu vực các huyện miền núi như Sơn Động, Lục Ngạn, Yên Thế, để tổ chức các sản phẩm du lịch sinh thái thu hút khách du lịch trong và ngoài nước đến tham quan. Tại đây sẽ tổ chức các chương trình du lịch tham quan khám phá thế giới tự nhiên, tổ chức các chương trình leo núi, thám hiểm và kết hợp tham quan các bản làng dân tộc với các sản phẩm du lịch gắn liền với phong tục tập quán cuộc sống sinh hoạt của cộng đồng dân tộc, tham quan các làng nghề truyền thống dệt thổ cẩm, hát dân ca"...

- Ưu tiên đầu tư cho các khu điểm vùng sâu vùng xa có tiềm năng phát triển du lịch; có chính sách ưu đãi, đối với phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch có trách nhiệm;

- Khuyến khích xã hội hóa cho đầu tư phát triển du lịch, tại các điểm có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng được nhà nước đầu tư hỗ trợ ngân sách cho việc xây dựng, sửa chữa nhà văn hóa, nhà sàn truyền thống, công trình vệ sinh nơi công cộng đạt chuẩn và các công trình vệ sinh ở các hộ dân đăng ký đón khách lưu trú.

- Người dân được học tập, bồi dưỡng các kỹ năng về nghiệp vụ du lịch; hỗ trợ một số vật dụng thiết yếu phục vụ khách lưu trú như: chăn, màn...

4. Đối tượng, phạm vi Đề án

- *Giai đoạn I (2014 -2016) Xây dựng mô hình điểm:*

Tập trung xây dựng dự án điểm đầu tư cho một số hộ dân, một số thôn, bản làm du lịch cộng đồng tại xã An Lạc, huyện Sơn Động bao gồm các thôn Nà Ó, Biêng, Đồng Khao làm điểm cho Đề án phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Bắc Giang. Kết thúc dự án tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm cho đầu tư, phát triển các điểm giai đoạn tiếp theo.

- *Giai đoạn II (2017 -2020) ưu tiên lựa chọn đầu tư một số điểm sau:*

- + Thôn Cẩm Vải, Khuôn Thần, xã Kiên Lao huyện Lục Ngạn;
- + Bản Mậu xã Tuấn Mậu; Đồng Cao, xã Thạch Sơn, huyện Sơn Động ;
- + Bản Khe Nghè, xã Lục Sơn, huyện Lục Nam;
- + Bản Xoan, xã Xuân Lương, huyện Yên Thế;

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng loại hình du lịch cộng đồng thành sản phẩm du lịch hấp dẫn, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa; giúp người dân giảm nghèo; bảo vệ đa dạng sinh học tại rừng nguyên sinh đồng thời góp phần vào sự phát triển của ngành du lịch theo hướng bền vững.

- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương, (giảm tỷ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp, tăng tỷ lệ trong khu vực công nghiệp - dịch vụ), tăng lượng khách, nâng cao thu nhập từ du lịch, góp phần thực hiện thắng lợi “Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2011-2015” và làm tiền đề cho ngành du lịch Bắc Giang phát triển trong thời kỳ tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc; bảo tồn và phát huy các giá trị đa dạng sinh học ở các khu rừng nguyên sinh; bảo vệ môi trường nước, không khí tại các khu điểm du lịch trong tỉnh.

- Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị của 10 thôn bản được tăng cường, vệ sinh môi trường được cải thiện, người dân có điều kiện giao lưu, trao đổi văn hóa với các địa phương khác;

- Xây dựng thành công “Mô hình phát triển du lịch cộng đồng tại xã An Lạc, huyện Sơn Động” làm điểm để phát triển sang các điểm khác.

- Mỗi giai đoạn đề án đào tạo từ 200 đến 300 người dân được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn làm du lịch; Tạo việc làm, giúp cho từ 5 đến 7 thôn bản ở vùng cao các địa phương tăng thêm nguồn thu nhập từ du lịch, góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo sự gắn bó giữa con người với thiên nhiên;

- Góp phần thu hút khách du lịch đến với Bắc Giang, phấn đấu đến năm 2020, loại hình du lịch cộng đồng sẽ thu hút 20 nghìn lượt khách du lịch trong đó có 18 nghìn lượt khách nội địa, 2 nghìn lượt khách quốc tế.

- Tổng doanh thu ước đạt 10 tỷ đồng/năm; đưa mức tăng trưởng bình quân trong giai đoạn khách nội địa 12-18%/năm; khách quốc tế đạt 15- 20%/năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH CỘNG ĐỒNG TỈNH BẮC GIANG GIAI ĐOẠN 2014 - 2020.

A. NHIỆM VỤ

1. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực làm du lịch cộng đồng

- Tuyên truyền, phổ biến Luật du lịch và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển du lịch cộng đồng;

- Khảo sát, học tập kinh nghiệm công tác quản lý hoạt động du lịch;

- Tập huấn nghiệp vụ quản lý và kỹ năng phục vụ khách du lịch gồm:

+ Bồi dưỡng kiến thức quản lý hoạt động du lịch cộng đồng tại xã, thôn.

+ Tập huấn nghiệp vụ kỹ năng đón tiếp và phục vụ lưu trú, ăn uống; kiến thức, kỹ năng thuyết minh viên du lịch; kiến thức tiếng Anh giao tiếp cơ bản; kiến thức về bảo vệ môi trường, phòng chống HIV, AIDS...

2. Hỗ trợ trang thiết bị cho một số hoạt động dịch vụ du lịch

Hỗ trợ mua sắm một số trang thiết bị, phương tiện làm việc ban đầu cho người dân làm du lịch cộng đồng tại một số thôn, xã.

3. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch

- Xây dựng, nâng cấp nhà văn hoá thôn, bản có thể làm nhà đón tiếp du khách, nhà trưng bày sản vật địa phương.

- Hỗ trợ công trình vệ sinh cho một số nhà dân có tham gia đón khách du lịch; xây dựng công trình vệ sinh công cộng tại khu vực tiếp đón khách.

- Xây dựng một số biển nội quy khu du lịch, biển báo, biển chỉ dẫn...

4. Hỗ trợ công tác tuyên truyền, xúc tiến quảng bá giới thiệu sản phẩm

- Tăng cường xây dựng các nội dung tuyên truyền, quảng bá có chất lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Duy trì, nâng cấp một số trang web quảng bá du lịch địa chỉ www.dulichbacgiang.gov.vn; www.anlac-khero.com ...

- Thiết kế bản đồ, tờ rơi, tờ gấp, xây dựng phim tư liệu quảng bá điểm đến tại các hội chợ, triển lãm, hội thảo, các sự kiện văn hóa, thể thao...

- Tổ chức các tour thử nghiệm cho các đơn vị lữ hành, các đơn vị thông tấn, báo chí để quảng bá điểm đến.

B. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về cơ chế, chính sách đầu tư cho du lịch cộng đồng

- *Chính sách thu hút đầu tư:* Sở VH-TT-DL Bắc Giang phối hợp với các sở, ngành và UBND huyện Sơn Động tham mưu cho UBND tỉnh có những chính sách cụ thể ưu tiên đầu tư cho phát triển du lịch. Cần quan tâm, chú trọng việc lồng ghép các dự án phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát triển du lịch. Có những quy định rõ ràng để đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp triển khai các dự án nhằm thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch tại Bắc Giang.

- *Tổ chức quản lý:* Ban hành cơ chế quản lý phù hợp với hoạt động du lịch cộng đồng tại địa phương như: Người dân địa phương vừa đóng vai trò người làm du lịch vừa là người quản lý điều hành về hoạt động du lịch. Nhà nước xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển du lịch. Tăng cường đầu tư trong việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, các di sản văn hóa phi vật thể, các cảnh quan thiên nhiên, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc. Sở VH-TT-DL Bắc Giang, UBND huyện Sơn Động hỗ trợ kinh phí, tư vấn về quản lý, chuyên môn cho việc kiện toàn Ban Quản lý du lịch cộng đồng xã An Lạc, huyện Sơn Động làm điểm cho các địa phương áp dụng trong giai đoạn sau.

2. Về vốn đầu tư

Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư vào hoạt động du lịch cộng đồng.

- Về nguồn vốn từ ngân sách nhà nước: Ưu tiên vốn cho việc đầu tư, hỗ trợ cho các dự án phát triển du lịch tại các xã vùng cao có tiềm năng phát triển du lịch.

Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật như: Đường giao thông, điện thắp sáng, các dịch vụ công cộng y tế, bưu chính, viễn thông, hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà sàn, nhà vệ sinh đạt chuẩn, nội quy, biển chỉ dẫn, mở các khoá học tập, đào tạo nhân lực, công tác tuyên truyền quảng bá...

- Vốn đầu tư của cá nhân, doanh nghiệp: Thu hút kêu gọi nguồn vốn từ bên ngoài bao gồm nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức trong nước và quốc tế về du lịch cũng như về an sinh xã hội. Khuyến khích doanh nghiệp cùng nhân dân liên kết đầu tư cho việc xây dựng các nhà sàn văn hóa truyền thống của các dân tộc, nhà vệ sinh đạt chuẩn, trang thiết bị nội thất đủ điều kiện để có thể đón tiếp khách du lịch ăn, nghỉ tại gia (Homestays).

- Giai đoạn I (2014-2016) tập trung vốn chủ yếu đầu tư vào khu vực Khe Rỗ, xã An Lạc, huyện Sơn Động, lấy đó là nơi đầu tư điểm để phát triển dần các điểm du lịch cộng đồng khác trên địa bàn tỉnh.

3. Đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực

Sở VHTTDL chủ trì, phối hợp với UBND huyện Sơn Động, các ngành, các đơn vị tổ chức một số nội dung đào tạo, bồi dưỡng nhân lực tại chỗ như:

- Đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên địa phương phục vụ khách tham quan thông thường và đội ngũ hướng dẫn phục vụ các nhóm nghiên cứu chuyên sâu; đội văn nghệ để giao lưu, giới thiệu văn hóa truyền thống với du khách.

- Tổ chức 8 lớp (khoảng 40-60 học viên/lớp) đào tạo ngắn hạn cũng như các lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ làm du lịch, môi trường theo chương trình của đề án;

- Quan tâm, chú trọng đến đội ngũ giảng dạy có trình độ chuyên ngành cao, bao gồm các giảng viên có kinh nghiệm, có trình độ chuyên ngành, các chuyên gia trong và ngoài nước về lĩnh vực du lịch, môi trường, về vệ sinh an toàn thực phẩm... Hỗ trợ hoặc giảng dạy trực tiếp từ đội ngũ chuyên gia, giảng viên, giáo viên tại các trường phổ thông trong tỉnh cùng tham gia thực hiện;

- Tăng cường sự hợp tác trao đổi học tập kinh nghiệm thông qua 03 chuyến khảo sát, học hỏi mô hình du lịch của các địa phương khác; 03 chuyến tổ chức Famtrips trong thời gian đầu triển khai, xây dựng sản phẩm. Tổ chức, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học, chuyến khảo cứu, diễn đàn về phát triển du lịch cộng đồng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cũng như năng lực công tác.

4. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch

Sở VHTTDL chủ động phối hợp các sở, ngành, các đơn vị đào tạo tổ chức tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch:

Phối hợp với Sở NN&PTNT tham mưu cho UBND tỉnh trong việc quy hoạch rừng, chuyển mục đích quản lý các khu rừng sản xuất thành rừng phòng hộ, rừng đặc dụng tạo cảnh quan, môi trường phục vụ cho phát triển du lịch ở các điểm triển khai đề án như xã An Lạc, Tuấn Mậu, Thạch Sơn huyện Sơn Động; xã Kiên Lao, huyện Lục Ngạn; xã Lục Sơn huyện Lục Nam xã Xuân Lương huyện Yên Thế.

- Phối hợp với Tỉnh Đoàn thanh niên, Sở GD&ĐT chỉ đạo các trường Tiểu học, THCS, THPT mở các chuyên đề tìm hiểu, giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, môi trường; mở các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về tài nguyên, môi trường du lịch cho các thành viên tham gia hoạt động tại các khu, điểm du lịch; tổ chức cho học sinh, đoàn viên thanh niên tham gia các chiến dịch làm xanh - sạch môi trường tại các khu, điểm du lịch...

5. Nâng cấp cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ du lịch

Sở VHTTDL phối hợp với UBND huyện Sơn Động đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, chất lượng dịch vụ du lịch tại Khe Rỗ, xã An Lạc cụ thể như:

- Xây dựng trạm thông tin, biển chỉ dẫn tại các trạm dừng chân nhằm cung cấp các thông tin về giá trị của rừng Khe Rỗ, nội quy, quy định đối với khách du lịch, cung cấp thông tin các chuyến hành trình khách du lịch có thể tham gia; xây dựng hệ thống xử lý rác thải, đặt các thùng đựng rác trên đường đi, giữ gìn vệ sinh môi trường, cảnh quan.

- Xây dựng hệ thống cơ sở vật chất phục vụ du lịch gồm 2 khu chính: Khu vực trung tâm đón khách tại bản Nà Ó có nhà sàn giới thiệu văn hóa truyền thống các dân tộc, quầy dịch vụ bán hàng, quà lưu niệm, nơi giao lưu văn hóa - văn nghệ và khu vực Vững Tròn là khu vui chơi giải trí như leo núi, tắm suối, cắm trại...

- Xây dựng, tu sửa hệ thống đường giao thông phía bên ngoài rừng bằng vật liệu địa phương song không quá cầu kỳ mà làm phá vỡ cảnh quan tự nhiên đảm bảo không gian nguyên sơ tự nhiên của khu rừng.

- Đầu tư hỗ trợ 10 hộ dân và Trạm Kiểm lâm tại xã An Lạc có đủ điều kiện đón tiếp và phục vụ nhu cầu ăn nghỉ tại gia cho du khách.

6. Công tác quảng bá, xúc tiến phát triển thị trường du lịch

Sở VHTTDL phối hợp với cơ quan Báo, Đài phát thanh và truyền hình trong và ngoài tỉnh tăng cường xúc tiến, quảng bá như:

- Tăng cường quảng bá hình ảnh điểm du lịch Khe Rỗ và Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử trên các phương tiện thông tin đại chúng; qua các chuyến tour thử nghiệm; các hội chợ, triển lãm du lịch... đồng thời khai thác, sử dụng hiệu quả các trang thông tin điện tử của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại các trang thông tin điện tử: www.bacgiangtourism.vn; www.vanhoabacgiang.vn.

- Xây dựng và phát hành rộng rãi các phim, tài liệu, ấn phẩm về văn hóa gắn với du lịch cộng đồng như các danh lam thắng cảnh, lễ hội truyền thống của địa phương. Xây dựng bản đồ du lịch, tờ gấp giới thiệu về hệ sinh thái rừng nguyên sinh Khe Rỗ.

7. Xây dựng mô hình điểm về DLCD tại xã An Lạc huyện Sơn Động

Năm 2011-2012 tổ chức GTV đã nghiên cứu và tiến hành đầu tư dự án phát triển du lịch sinh thái Khe Rỗ xã An Lạc, dự án đã thực hiện một số hạng mục gồm: Đầu tư một số biển chỉ dẫn, biển nội quy và sửa chữa nhà sàn tại Vững Tròn là nơi nghỉ chân cho du khách; tổ chức tập huấn kiến thức vệ sinh, bảo vệ môi trường; tập huấn khả năng hướng dẫn du lịch, nấu ăn và sơ cứu, thiết lập các mô hình đón tiếp khách du lịch tại nhà, tiến hành các hoạt động quảng bá, tiếp thị điểm

đến khu du lịch sinh thái Khe Rỗ tại 4 thôn Biêng, Nà Ó, Đồng Bâ và thôn Đồng Khao thuộc xã An Lạc...

Việc đầu tư dự án này tại đây đã bước đầu tạo được những kết quả nhất định, góp phần làm cho du lịch Khe Rỗ dần phát triển. Song hiện tại An Lạc thiếu các điều kiện về hạ tầng phục vụ du lịch như: nhà nghỉ, nhà hàng, công trình vệ sinh, quầy bán hàng lưu niệm, nơi tổ chức sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, công tác tổ chức, quản lý, bảo vệ... để phát triển du lịch cộng đồng nơi đây cần tiếp tục có sự đầu tư của nhà nước, các thành phần kinh tế khác và người dân địa phương.

Như vậy với sự nguyên sơ của khu vực rừng nguyên sinh Khe Rỗ xã An Lạc cùng với những bản sắc văn hóa của các dân tộc thì đây là địa điểm có đầy đủ các điều kiện để có thể xây dựng và phát triển loại hình du lịch cộng đồng hấp dẫn thu hút du khách trong nước và quốc tế. Trong thời gian tới Sở VHTTDL cần phối hợp với UBND huyện Sơn Động xây dựng Dự án "Phát triển du lịch cộng đồng tại xã An Lạc huyện Sơn Động" làm điểm trong quá trình xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng tỉnh Bắc Giang.

IV. NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổng kinh phí: Tổng vốn đầu tư: 41.796 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn NN: 20.600 triệu đồng
- Vốn xã hội hoá: 21.196 triệu đồng

2. Phân kỳ vốn thực hiện

DVT : triệu VND

Nguồn vốn	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Cộng
- Nhà nước	1 955	3 396	4 249	2 000	2 250	3 100	3 650	20 600
+ Đầu tư	1 387	2 726	3 583	1 400	2 500	2 600	3 000	17 196
+ Sự nghiệp	568	670	666	600	650	700	750	4 604
- Xã hội hoá	1 387	2 726	3 583	2 250	3 000	3 750	4 500	21 196
Cộng	3 342	6 122	7 832	4 250	5 250	6 850	8 150	41 796

(Có phụ lục chi tiết từng giai đoạn kèm theo)

3. Nội dung thực hiện:

3.1. Nguồn vốn sự nghiệp đầu tư hỗ trợ trang thiết bị

Đề án nhằm đầu tư cho một số thôn bản và một số hộ dân để đón khách du lịch lưu trú một số trang thiết bị thiết yếu như:

- Đầu tư, hỗ trợ một số trang thiết bị cho nhà văn hóa các thôn bản được hưởng đề án gồm: Tủ âm, loa, đầu đĩa DVD, ti vi... phục vụ cho quảng bá và tổ chức giao lưu văn hóa, văn nghệ.

- Hỗ trợ một số trang thiết bị phục vụ cho việc ăn nghỉ, sinh hoạt cho các hộ dân có điều kiện cơ sở vật chất tiếp đón khách du lịch như: Chăn, màn.

3.2. Vốn sự nghiệp chi cho hoạt động chuyên môn

Tổ chức các lớp tập huấn, học tập kinh nghiệm, tuyên truyền quảng bá gồm:

- Mở các lớp, các hoạt động nâng cao nhận thức về du lịch cộng đồng; bồi dưỡng đào tạo nghiệp vụ lễ tân; nấu ăn; hướng dẫn viên du lịch...
- Tổ chức các đoàn khảo sát học tập kinh nghiệm ở các địa phương khác.
- Tổ chức các tour thử nghiệm, mời các công ty lữ hành về khảo sát tại các điểm du lịch của địa phương.
- Hỗ trợ công tác tuyên truyền quảng bá trên website; bản đồ du lịch; làm phim du lịch, in ấn tài liệu tuyên truyền quảng bá du lịch cộng đồng...

3.3. *Vốn đầu tư hỗ trợ xây dựng cơ bản*

Hỗ trợ cho xây dựng một hạng mục ở các khu, điểm du lịch như:

- Xây dựng nhà vệ sinh tự hoại công cộng đạt tiêu chuẩn.
- Hỗ trợ một số hộ dân xây dựng công trình vệ sinh tự hoại đạt tiêu chuẩn.
- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng như: Biển báo, biển giới thiệu, biển chỉ dẫn, xây dựng thùng rác trên các lối đi và điểm tập trung sinh hoạt.
- Hỗ trợ xây dựng, nâng cấp, sửa chữa nhà sàn văn hóa, nhà trưng bày sản vật, quà lưu niệm địa phương...

V. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Các đối tượng hưởng lợi từ Đề án

- Đối tượng trực tiếp hưởng lợi từ Đề án là người nhận được đầu tư trực tiếp như: nhà cung cấp dịch vụ và các nhà sản xuất, nuôi trồng ở địa phương.
- Những người dân được chọn làm điểm có sự hỗ trợ từ nhà nước qua xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao năng lực qua các khóa học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch...
- Đối tượng gián tiếp hưởng lợi: Mọi người dân địa phương.

2. Kết quả cần đạt được của dự án trong giai đoạn 2014-2016

Đầu tư, nâng cao chất lượng, số lượng dịch vụ như hỗ trợ xây mới, sửa chữa, nâng cấp nhà sàn văn hóa, công trình vệ sinh, xây dựng nhà trưng bày – giới thiệu sản vật địa phương; các lớp tập huấn nghiệp vụ du lịch; các chuyên thăm quan, học tập thực tế về hoạt động du lịch cộng đồng và một số trang thiết bị phục vụ khu khách như:

- Hỗ trợ cơ sở vật chất cho các khu điểm du lịch bao gồm: 70 chăn mùa đông, 70 màn đôi, 10 tivi LCD, 10 đầu đĩa DVD, 10 bộ tăng âm loa đài, 20 loa thuyết minh cầm tay;
- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nâng cấp: 20 nhà vệ sinh cho các hộ dân và 7 nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn; 06 nhà sàn văn hóa, 06 nhà trưng bày giới thiệu sản vật địa phương; làm 64 biển chỉ dẫn, biển báo;
- Hỗ trợ cho hoạt động chuyên môn như: 03 trang web quảng bá du lịch, 04 cuộc hội nghị, hội thảo; 08 lớp tập huấn nghiệp vụ về du lịch; 06 cuộc khảo sát, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh bạn.

3. Hiệu quả của Đề án về kinh tế, văn hóa- xã hội và môi trường

3.1. *Về kinh tế:* Du lịch phát triển sẽ làm tăng giá trị hàng hóa từ các sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, dịch vụ du lịch địa phương; Giúp

chuyển dịch cơ cấu lao động từ việc sản xuất nông nghiệp sang dịch vụ du lịch, thương mại; Nâng cao năng xuất lao động, tạo ra hiệu quả kinh tế, tạo nhiều cơ hội việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân địa phương.

3.2. *Về văn hoá - xã hội*: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc; Tạo cơ hội trao đổi, giao lưu văn hóa giữa khách du lịch với cộng đồng người dân địa phương; Mở rộng mối quan hệ hợp tác, giao lưu, gặp gỡ mọi người từ khắp nơi trên thế giới, học hỏi được các nét văn hóa đặc sắc vùng miền, đồng thời thông qua việc tham gia hoạt động du lịch giúp người dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tinh thần trách nhiệm xây dựng đất nước giàu mạnh; Sự phát triển du lịch có thể cải thiện nhiều mặt về môi trường đầu tư, tăng cường hợp tác giao lưu kinh tế đối ngoại.

3.3. *Về môi trường sinh thái*: Du lịch tạo ra hiệu quả tốt đối với việc sử dụng và bảo vệ tốt các nguồn tài nguyên và môi trường, góp phần tích cực vào việc bảo tồn tự nhiên, tăng thêm mức độ đa dạng sinh học tại những điểm du lịch nhờ những dự án xây dựng các công viên, tạo cảnh quan môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học thông qua nuôi trồng nhân tạo phục vụ du lịch; Bổ sung vẻ đẹp cảnh quan cho khu vực phát triển du lịch như: tạo thêm các vườn cây, công viên cảnh quan, hồ nước, thác nước bán nhân tạo...

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các huyện, thành phố có liên quan trong việc triển khai thực hiện đề án này;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở NN&PTNN, UBND huyện Sơn Động tham mưu với UBND tỉnh xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện địa phương đồng thời tranh thủ xin vốn từ Trung ương đầu tư cho phát triển du lịch đồng thời trong giai đoạn I xây dựng Dự án điểm về phát triển du lịch cộng đồng xã An Lạc.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm cho cán bộ, người dân về nghiệp vụ làm du lịch. Mua sắm trang thiết bị hỗ trợ một số trang, thiết bị cho hộ dân và một số thôn, bản phục vụ khách du lịch đảm bảo công khai, dân chủ và theo đúng các quy định về tài chính của Nhà nước, nhằm thực hiện tốt các mục tiêu của đề án;

- Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn phối hợp Ban Quản lý DLCĐ xã An Lạc, với các cơ quan chuyên môn các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế thực hiện hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động thông tin, quảng bá xúc tiến phát triển du lịch cộng đồng cho các điểm ở các địa phương.

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện đề án, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện hàng năm.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Phối hợp với Sở VH TTDL trong công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch xây dựng các dự án phát triển du lịch gắn với xây dựng nông thôn mới tại các địa phương, các khu rừng trong dự án thuộc quyền quản lý. Phối hợp với các sở ngành, các tổ chức trong công tác tuyên truyền vận động người dân, du khách bảo vệ rừng, bảo vệ cảnh quan môi trường du lịch.

- Chỉ đạo Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Yên Tử, Chi cục Kiểm lâm tỉnh phối hợp các cơ quan chuyên môn của tỉnh, của huyện và UBND các xã trong việc quản lý, bảo vệ rừng gắn với khai thác phát triển du lịch có hiệu quả tại các địa phương.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở VH TTDL, Sở NN&PTNN tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thẩm định dự án DLCĐ điểm của tỉnh tại xã An Lạc, huyện Sơn Động, cân đối bố trí ngân sách hằng năm cho việc thực hiện đề án theo phân kỳ đạt hiệu quả. Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư và phát triển doanh nghiệp phối hợp thực hiện các nội dung xúc tiến thu hút đầu tư du lịch trong các hội nghị, hội thảo, hội chợ xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước.

4. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở VH TTDL thẩm định và bố trí ngân sách cho các nội dung hoạt động của Đề án và Dự án DLCĐ điểm của tỉnh tại xã An Lạc, huyện Sơn Động theo đúng tiến độ đề ra; kiểm tra giám sát việc sử dụng kinh phí đúng mục đích và có hiệu quả.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở VH TTDL trong công tác xây dựng quy hoạch bảo vệ tài nguyên môi trường, triển khai kế hoạch xây dựng các dự án phát triển du lịch đảm bảo các điều kiện về môi trường. Phối hợp với các sở, ngành trong công tác tuyên truyền vận động người dân, du khách bảo vệ môi trường nước, không khí, chất thải, khí thải... tại các khu điểm du lịch.

6. Sở Xây dựng

Phối hợp với Sở VH TTDL và các sở ngành, các huyện trong công tác xây dựng quy hoạch, triển khai kế hoạch xây dựng các dự án phát triển du lịch thuộc quyền quản lý. Phối hợp với các sở ngành, các tổ chức trong công tác thẩm định phê duyệt các dự án xây dựng phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái...

7. Sở Công Thương

Phối hợp với Sở VH TTDL, các sở, ngành liên quan trong việc tổ chức các hội chợ, hội thảo, các lễ hội nhằm giới thiệu, quảng bá các thương hiệu, sản phẩm của làng nghề, các doanh nghiệp của địa phương tới du khách trong, ngoài nước.

8. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở VH TTDL, các cơ quan chuyên môn thực hiện công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho du khách. Trong khuôn khổ luật pháp, tạo điều kiện cho nhà đầu tư, khách du lịch đến khảo sát, tham quan du lịch tại Bắc Giang.

9. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở VH TTDL và các cơ quan chuyên môn xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường các tin, bài tuyên truyền về chủ trương phát triển du lịch cộng đồng của tỉnh; các hoạt động tuyên truyền quảng bá tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng của địa phương. Biểu dương kịp thời các mô hình làm du lịch cộng đồng ở các địa phương.

10. UBND huyện Sơn Động

Chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở VH TTDL và các sở, ngành liên quan trong xây dựng và triển khai Dự án phát triển DLCĐ tại xã An Lạc. Tích cực mời gọi đầu tư, xây dựng cơ chế chính sách đầu tư hỗ trợ cho các đề án, dự án đầu tư phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo UBND xã An Lạc, các phòng chuyên môn trong công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc các sở, ngành trong việc chỉ đạo thực hiện chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư du lịch tại địa phương; tạo mọi điều kiện cho các thôn bản, các hộ dân, các nhà đầu tư, cơ quan chuyên môn thuộc Sở VH TTDL trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong đề án, dự án phát triển du lịch tại xã An Lạc.

11. Các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố

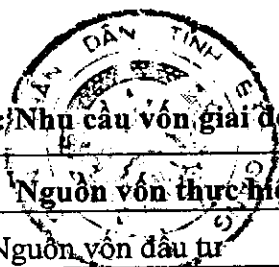
Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở VH TTDL, các sở ngành triển khai đề án, dự án du lịch cộng đồng có hiệu quả. Phối hợp với các sở, ngành chuyên môn trong xây dựng cơ chế hỗ trợ trong đầu tư xây dựng dự án phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng, triển khai thực hiện dự án phát triển du lịch tại địa phương.

Phối hợp với Sở VH TTDL trong công tác quản lý, bảo tồn các di tích, danh thắng gắn với phát triển du lịch. Hàng năm, tích cực trong công tác phối hợp xúc tiến du lịch, mời gọi các dự án đầu tư cho du lịch cộng đồng tại địa phương. Chỉ đạo các phòng chức năng, cơ quan chuyên môn của huyện phối hợp với phòng chức năng, cơ quan chuyên môn của các sở, ngành tỉnh trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong đề án đặt ra. /.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Linh



PHỤ LỤC

Biểu 1a: Nhu cầu vốn giai đoạn I (2014-2016)

ĐVT: 1 000 VNĐ

TT	Nguồn vốn thực hiện	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Cộng
1	Nguồn vốn đầu tư	1 387 000	2 726 000	3 583 000	7 696 000
2	Nguồn vốn sự nghiệp	568 000	670 000	666 000	1 904 000
	Cộng vốn NN	1 955 000	3 396 000	4 249 000	9 600 000
3	Nguồn vốn XHH	1 387 000	2 726 000	3 583 000	7 696 000
	Tổng cộng vốn đầu tư	3 342 000	6 095 000	7 832 000	17 296 000

Giai đoạn I, cơ cấu vốn đối ứng cho đầu tư xây dựng (xã hội hoá 50%, Nhà nước 50%)

Biểu 1b: Nhu cầu vốn giai đoạn II (2017-2020)

ĐVT: 1 000 VNĐ

TT	Nguồn vốn	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Cộng
1	Nguồn vốn ĐT	1 500 000	2 000 000	2 500 000	3 000 000	9 000 000
2	Nguồn vốn SN	500 000	550 000	600 000	650 000	2 300 000
	Cộng vốn NN	2 000 000	2 550 000	3 100 000	3 650 000	11 300 000
3	Nguồn vốn XHH	2 250 000	3 000 000	3 750 000	4 500 000	13 500 000
	Tổng cộng	4 250 000	5 550 000	6 850 000	7 150 000	24 800 000

Giai đoạn II, cơ cấu vốn đối ứng cho đầu tư xây dựng (xã hội hoá 60%, Nhà nước 40%)

Biểu 2a: Cơ cấu nguồn vốn nhà nước giai đoạn I (2014-2016)

ĐVT: 1 000 VNĐ

TT	Nguồn vốn thực hiện	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Cộng
1	Nguồn vốn TW 10%	195 000	340 000	425 000	960 000
2	Nguồn vốn tỉnh 70%	1 370 000	2 376 000	2 974 000	6 720 000
2	Nguồn vốn huyện 20%	390 000	680 000	850 000	1 920 000
	Cộng vốn NN	1 955 000	3 396 000	4 249 000	9 600 000

Biểu 2b: Cơ cấu nguồn vốn nhà nước giai đoạn 2017-2020

ĐVT: 1 000 VNĐ

TT	Nguồn vốn	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Cộng
1	Vốn TW 10%	200 000	325 000	310 000	365 000	1 130 000
2	Vốn tỉnh 70%	1 400 000	1 575 000	2 170 000	2 555 000	7 910 000
3	Vốn huyện 20%	400 000	650 000	620 000	730 000	2 260 000
	Cộng vốn NN	2 000 000	2 250 000	3 100 000	3 650 000	11 300 000

Biểu 3. Bảng nhu cầu đầu tư qua các năm giai đoạn I (2014-2016)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	NĂM				Ghi chú
			2014	2015	2016	Cộng	
I	Mua sắm CSVC		30	55	105	180	Mức hỗ trợ : <i>Nhà vệ sinh mỗi hộ dân: 50 triệu đồng; Nhà vệ sinh công cộng 250 triệu đồng/ nhà; Nhà sàn văn hóa 500 triệu/ nhà; Biển nội quy 15 triệu đồng/ biển. Mỗi biển báo 4 triệu đồng/ chiếc.</i>
1	Chăn mùa đông	Chiếc	10	20	40	70	
2	Màn đoi	Chiếc	10	20	40	70	
3	Ti vi LCD	Chiếc	2	3	5	10	
4	Đầu đĩa DVD	Chiếc	2	3	5	10	
5	Tăng âm, loa, micro	Bộ	2	3	5	10	
6	Loa thuyết minh	Chiếc	4	6	10	20	
II	Hỗ trợ xây dựng		31	33	39	103	
1	Nhà vệ sinh (mỗi hộ dân)	Nhà	4	6	10	20	
2	Nhà vệ sinh (công cộng)	Nhà	1	3	3	7	
3	Nhà sàn văn hóa	Nhà	1	2	3	6	
4	Biển nội quy du lịch	Chiếc	1	2	3	6	
5	Biển báo, biển chỉ dẫn	Chiếc	24	20	20	64	
III	Hoạt động chuyên môn		7	8	6	21	
1	Hỗ trợ website/năm	Trang	1	1	1	3	
2	Hội nghị, hội thảo	Cuộc	1	2	1	4	
3	Tập huấn nghiệp vụ du lịch	Cuộc	3	3	2	8	
4	Khảo sát, học tập kinh nghiệm	Cuộc	2	2	2	6	

Biểu 4. Số lượng cơ sở vật chất thiết bị cần đầu tư, hỗ trợ giai đoạn I (2014-2016)

TT	Đơn vị (Thôn, xã, huyện)	Chăn đồng	Màn đôi	Ti vi LED	Đầu đĩa DVD	Tăng âm	Loa	Mic	Loa cầm tay
	Thôn, bản	Chiếc	Chiếc	Chiếc	Chiếc	Chiếc	Đôi	Chiếc	Chiếc
1	Ban quản lý Du lịch xã An lạc	16	16	1	1	1	1	1	3
2	Thôn Nà O, xã An lạc - Sơn Động	30	30						1
3	Thôn Biêng, xã An lạc - Sơn Động	14	14	1	1	1	1	1	1
4	Thôn Đồng Khao xã An lạc - Sơn Động	5	5	1	1	1	1	1	1
5	Trạm K.Lâm Khe Rồ - Sơn Động	5	5	1	1	1	1	1	2
6	Thôn Đông Cao xã Thạch Sơn- Sơn Động			1	1	1	1	1	2
7	Bản Mầu, xã Tuấn Mậu - Sơn Động			1	1	1	1	1	2
8	Thôn Khuôn Thân, xã Kiên Lao- Lục Ngạn			1	1	1	1	1	2
9	Thôn Cầm Vải, xã Kiên Lao - Lục Ngạn			1	1	1	1	1	1
10	Bản Khê Nghệ xã Lục Sơn - Lục Nam			1	1	1	1	1	3
11	Bản Xoan, Xuân Lương - Yên Thế			1	1	1	1	1	2
	Tổng cộng	70	70	10	10	10	10	10	20

Biểu 6. Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng (giai đoạn 2014-2016)

TT	Đơn vị	Nhà vệ sinh riêng	Nhà vệ sinh chung	Nhà sàn văn hóa	Biên nội quy	Biên chỉ dân	Ghi chú
1	Thôn Nà O, xã An lạc - Sơn Động	10	2	1	1	10	
2	Thôn Biêng, xã An lạc - Sơn Động	4	1	1	1	7	
3	Đông Khao xã An lạc - Sơn Động	2	1	1	1	6	
4	Ban quản lý DLCD xã An lạc	2	1	1	1	6	
5	Trạm K.Lâm Khe Rồ - Sơn Động	2	2	2	2	35	
	Tổng cộng	20	7	6	6	64	

Chú ý: Biên giới thiểu, biên chỉ dân, xây dựng nhà vệ sinh chung nhà nước hỗ trợ 100%, còn các công trình khác nhà nước hỗ trợ một phần.